TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 119/2017/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 11 năm 2017
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đàn
2. Bà Trương Thị Quý

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thị Nhung – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2017/TLST- HNGĐ ngày 24/10/2017 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/QĐXX-ST ngày 13/11/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L; Sinh năm 1979(vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn 5, xã QP, thành phố TH, tỉnh TH.

Bị đơn: Anh Vũ Văn P (tên gọi khác Vũ Quang P); Sinh năm 1976.

Quê quán: xã NL, huyện HL, tỉnh ThH.

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Thôn K, xã TK, huyện BT, tỉnh TH.

Là người mất tích theo quyết định giải quyết việc dân sự số 06/2017/QĐDS-ST ngày 21/7/2017.

Sau khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử chị Nguyễn Thị L có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/10/2017 và các lời khai tại Tòa án chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị L và anh P tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã QP, thành phố TH ngày 02/2/2004. Sau khi lấy nhau vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng hai năm. Đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn do anh P

thường xuyên uống rượu về đánh đập chị và còn có quan hệ ngoại tình với người phụ nữa khác. Chị L đã khuyên giải anh P không thay đổi. Đến cuối năm 2006 anh P bỏ nhà đi khỏi địa phương không để lại thông tin địa chỉ, chị L đã tìm kiếm tin tức của anh P qua người thân, bạn bè đều không có kết quả. Toa án nhân dân huyện BT đã tuyên bố anh Vũ Văn P (Tên gọi khác Vũ Quang P) là người mất tích theo Quyết định số 06/2017/QĐDS-ST ngày 21/7/2017.

Về con chung: Chị L và anh P có 01 con chung là cháu Vũ Hồ Q sinh ngày 07/09/2005, khi ly hôn chị L có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu Vũ Hồ Q sinh ngày 07/09/2005 cho đến khi thành niên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh Ph là người mất tích. Chị Nguyễn Thị L trình bày không có tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định trình tự tố tụng của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án.

- Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn P (tên gọi khác Vũ Quang P) tự do tìm hiểu tự nguyện lấy nhau có tổ chức cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại UBND xã QPhú thành phố TH năm 2004 nên hôn nhân của anh P và chị L hợp pháp.

Tình trạng hôn nhân: Anh P đã bỏ đi làm ăn từ năm 2006 đến nay. Tòa án đã có quyết định tuyên bố anh Vũ Văn P (Vũ Quang P) là người mất tích. HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho chị Nguyễn Thị L ly hôn anh Vũ Văn P (Vũ Quang P).

Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn P có 01 con chung. Nay anh P là người mất tích. HĐXX căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014. Giao cháu Vũ Hồ Q sinh ngày 07/9/2005 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Về tài sản: Anh Vũ Văn P (Vũ Quang P) là người mất tích, chị L không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào khoản 2 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014. Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Vũ Văn P (Vũ Quang P).

2. Về con chung: Căn cứ vào các Điều 58, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014. Giao cháu Vũ Hồ Q sinh ngày 07/9/2005 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Anh Vũ Văn P (Vũ Quang P) có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị L đã nộptheo biên lai thu số AA/2015/0004808. ngày 24/10/2017của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước (chị L đã nộp đủ).

Án sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Các đương sự có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt án, niêm yết án hợp lệ.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát;
- Các đương sự;
- UBND xã Q Phú, tpT H,
- Lưu.

Trần Thị Quyên